

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2023

*V/v “Ly hôn và tranh chấp
quyền nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Linh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2022/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kim B, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh bình Định.

Bị đơn: Anh Đào Thanh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim B trình bày: Chị và anh Đào Thanh L1 là vợ chồng với nhau, trước khi kết hôn chị và anh L1 có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng một năm rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2018 tại UBND xã P. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn Q, xã P. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L1 không lo làm ăn, không lo cho gia đình mà ham mê cờ bạc, vay mượn tiền của xã hội đen và xã hội đen đã kéo đến nhà đòi nợ làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị và các con. Vì không thể chịu đựng và sống chung với anh L1 được nữa nên đến tháng 7 năm 2021 chị đã dẫn con bỏ về nhà cha mẹ đẻ chị ở. Từ khi ly thân đến nay cả chị và anh L1 ai cũng có cuộc

sống riêng và cả hai không còn quan tâm hay dành tình cảm gì cho nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung tên Đào Hoa Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2018 và Đào Hoa Anh N1, sinh ngày 11/11/2020, hiện tại hai con đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn, chị yêu cầu nuôi hết hai con chung và không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đào Thanh Luận đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh L1 vẫn vắng mặt, nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh L1.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Từ khi thụ lý đơn khởi kiện đến tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử; nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Đào Thanh Luận không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hồ Thị Kim B ly hôn với anh Đào Thanh Luận. Về con chung giao hai cháu Đào Hoa Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2018 và Đào Hoa Anh N1, sinh ngày 11/11/2020 cho chị B nuôi, Chị B không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Kim B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Thanh Luận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn đang cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, nên theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Bị đơn anh Đào Thanh Luận đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng từ chối đến Tòa nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim B, Hội đồng xét xử thấy rằng; căn cứ lời khai của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định, chị Hồ Thị Kim B và anh Đào Thanh Luận tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2018, là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị B xin ly hôn với anh Đào Thanh Luận với lý do là anh L1 không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình mà ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, vì vậy đến tháng 7 năm 2021 chị B đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị ở và sống ly thân với anh L1 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, nhưng trong thời kỳ hôn nhân anh L1 không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình mà ham chơi cờ bạc. Trong quá trình Toà tổ chức hoà giải và xét xử vụ án này, anh L1 đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn với chị B, chứng tỏ anh L1 không quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy có cơ sở xác định, hôn nhân giữa chị B và anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B ly hôn với anh L1 là phù hợp với qui định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hồ Thị Kim B và anh Đào Thanh Luận có hai con chung tên Đào Hoa Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2018 và Đào Hoa An N2, sinh ngày 11/11/2020, sức khoẻ các cháu bình thường và hiện đang ở với chị B. Nay ly hôn chị B yêu cầu được nuôi hết hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi chị B và anh L1 ly thân nhau từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, cả hai cháu N và cháu N2 đều do chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; chị B luôn đảm bảo việc chăm sóc và giáo dục hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần; còn anh L1 không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, giao hai cháu N và N2 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị B không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Kim B và anh Đào Thanh Luận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Kim B phải chịu án phí ly hôn theo qui định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim B. Cho chị B ly hôn với anh Đào Thanh Luận.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Đào Hoa Quỳnh N, sinh ngày 13/11/2018 và Đào Hoa An N2, sinh ngày 11/11/2020 cho chị Hồ Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Thanh L không cấp dưỡng nuôi con. Hai con chung hiện đang ở với chị B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Kim B và anh Đào Thanh Luận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị Kim B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006364, ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước. Chị B đã nộp xong.

Chị Hồ Thị Kim B có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Thanh Luận vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành N3 – N Nguyễn Quý P